

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 31 - 3 - 2023

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
người nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước.

2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp người nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim P, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Tổ Z, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Minh L, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Tổ Z, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2022, nguyên đơn là bà Võ Thị Kim P trình bày:

Bà Võ Thị Kim P và ông Võ Minh L tự nguyện sống chung năm 2015, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương

theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 73/2015, quyền 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/11/2015. Bà P, ông L có 02 con chung tên Võ Ngọc Nhã P1, sinh ngày 31/8/2016 và Võ Minh Đ, sinh ngày 04/3/2020. Vợ chồng bà P, ông L sống chung hạnh phúc tại gia đình chồng tại Tổ Z, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương trong khoảng thời gian hơn 06 năm. Sau khi sinh con thứ hai là cháu Võ Minh Đ, giữa vợ chồng bà P, ông L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thu nhập tạo lập kinh tế gia đình, khác nhau về quan điểm nuôi dạy, giáo dục con giữa vợ và chồng. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không thể hòa giải, hàn gắn. Đầu năm 2022, bà P đã đưa hai con về nhà mẹ đẻ tại ấp C, xã B, huyện B sống ly thân chồng là ông Võ Minh L cho đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài khi mục đích hôn nhân không đạt được, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Võ Minh L. Khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Võ Ngọc Nhã P1 và Võ Minh Đ đồng thời yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/02 cháu/tháng đến khi cháu P1 và cháu Đ đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20/02/2023 (BL 34), bà P thay đổi yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu được ly hôn ông L, bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Võ Ngọc Nhã P1 và Võ Minh Đ, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại nơi ở của bị đơn ông Võ Minh L (Tổ Z, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương) tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo mở phiên tòa sơ thẩm cho bị đơn là ông Võ Minh L, ông L trực tiếp ký nhận đầy đủ các văn bản tố tụng nêu trên nhưng không đến Tòa án làm việc, không tham gia hòa giải, phiên tòa sơ thẩm, đồng thời cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp người trực tiếp nuôi con theo yêu cầu khởi kiện của bà Phức.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà P, ông L tại nơi vợ chồng thường xuyên sinh sống (Tổ Z, ấp M, xã B, huyện B) được chính quyền, ban ngành, đoàn thể địa phương cung cấp: Vợ chồng bà P, ông L sau khi kết hôn có sinh sống tại tổ Z, ấp M, xã B tại gia đình cha mẹ ruột của ông L. Ông L, bà P chỉ hạnh phúc thời gian vài năm đầu sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau lý do liên quan đến nguồn thu nhập, mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Năm

2022, bà P đưa 02 con rời nhà chồng về nhà mẹ đẻ tại ấp C, xã B sống ly thân ông L cho đến nay.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đối với vụ án: Trong quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành tố tụng. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn luật định. Quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Võ Thị Kim P đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ. Bị đơn Võ Minh L được tổng đạt hợp lệ các văn bản thông báo để tham gia tố tụng nhưng bị đơn cố tình không đến Tòa án để làm việc là chưa tuân thủ quy định pháp luật. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Kim P là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận cho bà P được ly hôn ông L. Giao cả 02 con chung Võ Ngọc Nhã P1, sinh ngày 31/8/2016 và Võ Minh Đ, sinh ngày 04/3/2020 cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo về thụ lý vụ án, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm nhưng cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Võ Minh L và bà Võ Thị Kim P sống chung có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông L với lý do mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Vợ chồng đã ở riêng, ly thân nhau gần 01 năm nhưng không thể hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Do đó

yêu cầu khởi kiện của bà P xin ly hôn ông L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn: Ông Võ Minh L và bà Võ Thị Kim P có 02 con chung Võ Ngọc Nhã P1, sinh ngày 31/8/2016 và Võ Minh Đ, sinh ngày 04/3/2020, hiện đang do bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông L nhận được thông báo tham gia tố tụng nhưng không có văn bản phản đối yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của bà P. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của người chưa thành niên nên tiếp tục giao cả 02 cháu P1 và cháu Đ cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị Kim P phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 59,, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim P đối với ông Võ Minh L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim P được ly hôn với ông Võ Minh L.

1.2. Về người trực tiếp nuôi con chung: Bà Võ Thị Kim P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 (Hai) con chung tên Võ Ngọc Nhã P1, sinh ngày 31/8/2016 và Võ Minh Đ, sinh ngày 04/3/2020.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Ông Võ Minh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông L lợi dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của bà P thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông L.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của các cháu Võ Ngọc Nhã P1 và cháu Võ Minh Đ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

1.5. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ hết vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0010204 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh